| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TU**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ | *TU, ngày 28 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Bùi Duy K, sinh năm 1992; thường trú: Ấp TC, xã T 1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Phát Tài II, Số 35, Tổ 2, khu phố A, phường G, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Bà Võ Bảo H, sinh năm 1994; thường trú: Số 85, ấp T A, xã D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Phát Tài II, Số 35, Tổ 2, khu phố A, phường G, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Duy K và bà Võ Bảo H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2013, ngày 08-10-2013. Quá trình chung sống, ông K và bà H có con chung tên Bùi Võ Gia M, sinh ngày 10-11-2015.

Ngày 20-02-2020, ông K và bà H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 20-02-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã TU, ông K và bà H đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 20-02-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã TU là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Duy K và bà Võ Bảo H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Bảo H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Võ Gia M, sinh ngày 10-11-2015. Ông Bùi Duy K có trách nhiệm cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Bùi Duy K và bà Võ Bảo H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa tHnh niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Duy K và bà Võ Bảo H phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037653 ngày 20-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- CCTHADS thị xã TU (để thi Hnh);
- UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**
***Đã ký***

**Đỗ Thị Lan Hương**